

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày: 07-3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu; Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLPT-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Chu Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn Đ** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/7/2000 tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn 2 Hải Phong, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông Chu Văn Hánh, sinh năm: 1978; Con bà Nguyễn Thị Hồng Thọ, sinh năm: 1980; Cả bố và mẹ đều là lao động tự do và trú quán tại Thôn 2 Hải Phong, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/9/2022, đến ngày 30/9/2022 khởi tố **bị can** và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/9/2022, tại bãi vật tư của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Khang Đức đang thi công Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, ở xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Chu Văn Đ và Võ Văn T đã thuê xe cầu tự hành lấy trộm 08 đoạn ống thép và 05 thanh thép phế liệu với tổng khối lượng 4.621kg, trị giá là 43.899.500 đồng rồi đưa đến bán cho anh Nguyễn Khắc Thương là chủ Cửa hàng thu mua phế liệu Thương Dung ở phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh được 43.900.000 đồng. Số tiền thu lợi được từ việc bán tài sản trộm cắp trên thì Đức và Thành đã chia nhau tiêu xài hết cho cá nhân, trong đó: Võ Văn T 16.900.000 đồng và Chu Văn Đ 19.450.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Đ, Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 30/9/2022.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T **16** (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **32** (Ba mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Chu Văn Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức

hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 21-12-2022 của TAND thị xã Kỳ Anh xét xử bị cáo Chu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng không tu chí làm ăn. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Kháng cáo của bị cáo Chu Văn Đ làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. **Bị cáo Chu Văn Đ có ông nội là ông Chu Văn Quyện được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba và Huân chương kháng chiến hạng Ba do đã có công lao trong cuộc chống kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh, thương tật 4/4; có bà nội là bà Nguyễn Thị Điều có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh, thương tật hạng 4/4. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.**

Xét thấy bị cáo Chu Văn Đ có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1, khoản 2

Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Chu Văn Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn Đ sửa nội dung bản án sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ **18** (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn Đ cho UBND xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2, Về án phí: **Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Chu Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng